



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAN CHU THANH
Last Middle First

Current Address: 383/12^B / 258 Ba Hat - P4 - Q10 - HCM City

Date of Birth: 06-01-1949 Place of Birth: Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) V. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-16-1978
Years: 02 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAN CAO THANH
Last Middle First

Current Address: 383/12^B/258 Ba Hat P4 - Q10 - HCM City

Date of Birth: 06-01-1949 Place of Birth: Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-16-1978
Years: 02 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Số PHƯƠNG PHÚ-THO

Số 585 / PPT/HT/KS

BỘ KHAI SANH
GIẤY THIẾT VỊ KHAI SANH CHO
ngày 03 tháng 12 năm 1975

Tên, Họ đứa nhỏ	LÂM-CAO-THANH LÂM TRỌNG NGUYỄN
Nam hay Nữ	Nữ
Ngày sinh	16 tháng 8 năm 1975
Nơi sinh	Thị trấn (pho Hồ Chí Minh)
Tên, Họ Cha	LÂM CAO THANH
Nghề nghiệp	Nhạc Sĩ
Nơi cư ngụ	///
Tên, Họ Mẹ	BÀNH THỊ BÍCH HẠ
Nghề nghiệp	Nhạc Sĩ
Nơi cư ngụ	///
Vợ chánh	Chưa có
hay không có Hôn-thú	Chưa có
Tên, Họ người khai	BÀNH THỊ BÍCH HẠ

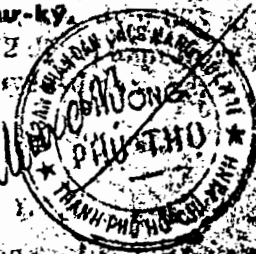
Thành Phố Hồ-Chí-Minh, ngày 03 tháng 12 năm 1975

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG
Thị trấn Nam-Phước
Ủy-Viên Thư-ký

Chứng cứ ký tên với chúng tôi và Lưu-sự

Sau đây, ngày

MAI-VĂN-VĂN



Thành phố Hồ Chí Minh, 30.10.1990

Kính thưa bà.

Khi biết được chính phủ Mỹ có chính sách cho các tù nhân chính trị được đoàn tụ với gia đình chúng tôi đã nộp đơn qua Bangkok (Địa chỉ: 127 Pangabhum Building Sathorn Tai Road Bangkok 10120 Thailand) để xin được xét. Khoảng tháng 5-1986.

Nay bên phía Việt Nam chúng tôi đã làm mọi thủ tục để xin đi theo diện HO, nhưng chúng tôi được biết bên Mỹ chưa chấp thuận cho các sĩ quan học tập dưới 3 năm (tôi học tập còn 3 tháng dư 3 năm) nhưng tôi cũng biết rằng nếu như có đi kinh tế mới thì sẽ được xét. Năm 1976 sau khi tôi đi học tập thì ở nhà vợ và hai con tôi phải đi kinh tế mới (lúc đó đứa lớn khoảng 3 tuổi và đứa nhỏ 1 tuổi). Sau khi học tập trở về tôi được trả thẳng về nơi vợ con ở. Hiện nay tôi đã trở về Thành phố làm việc, công việc của tôi là nhạc sĩ tự do đang làm tại các nhà hàng

Thưa bà, chúc mừng mỗi của chúng
tôi bây giờ này là được đoàn tụ với gia
đình. Mong bà giúp đỡ. Thôn thật cảm
ơn bà.

Yêu thương bà.



CAM-HAO-THANH

NAM VIỆT

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

PHƯƠNG SAIGON-CHOLON

THÀNH-PHỐ SAIGON

HỘI-DỒNG QUẢN-BA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH THÀNH-PHỐ SAIGON

BẢN SỐ 125

NĂM ĐỘ NGÀN CHÍN TRĂM NĂM ĐỔI-BA (1953)

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	BÀNH THỊ BÌNH-HÀ
Nam hay nữ Son sexe	Nữ
Sinh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, 220, đại lộ Paul Bert
Sinh ngày nào Date de sa naissance	Ngày mười bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi ba, 23/7/53
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	BÀNH VĂN TÁM
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	Thầy dạy học
Nhà cửa ở dân Son domicile	Saigon, 3, đường Monceaux
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	NGUYỄN THỊ LỢI
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	Nội trợ
Nhà cửa ở dân Son domicile	Saigon, 3, đường Monceaux
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang (épouse, mariée)	Vợ chánh

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 8 tháng 8 năm 1953

T. U. N. QUẢN-TRƯỞNG SAIGON-CHOLON,

Chức Việc Hộ-Tịch, Quận Ba

SAIGON-CHOLON
Phường...

INTAKE FORM

- Name: Last: THANH, First: Lâm Cao
- Date and place of birth: June. 1. 1949 - Huế Yê. V.N.
- Martial status: Married
- Address in V.N.: 383/12^B/258, Bà Hát, F.4, Q.10, TP/HCM.
- Political prisoner: Yes
- Places of reeducation: Kà-tum / Tây Ninh, Trảng Táo / Xuân Lộc
(From: June. 27. 1975
to: January. 16. 1978.)
- Education in U.S.: No
- A.R.V.N. Rank: Second lieutenant
- Military Serial Number: 69/153.055
- Unit: Đoàn Bảo toàn A1840 - Liên đoàn 3409.T.T.
- Application for O.D.P.: - Yes, I Sent a questionnaire
to Bangkok in about 1986.

• Number of dependent accompany:

1. Bích Hà, Bành Thi: (Wife) Date of birth: 13-7-1953
2. Cao Nguyên, Lâm: (Son) - 4- : 08-12-1973
3. Trọng Nguyễn, Lâm: (Son) - 4- : 31-5-1975
4. Thanh Bình, Lâm: (Son) - 4- : 22-5-1984

• Mailing address in V.N:

- 383/12^B/258. Bà Hát, F.4, Q.10, TP/HCM

• Name, address of sponsor, relative: No

• U.S. Citizen: /

• Relationship with prisoner: /

• Name of Signature: THANH, Lâm Cao.



• Address and place of applicants:

383/12^B/258, Bà Hát, F.4, Q.10, TP/HCM.

INTAKE FORM

- Name : Last: THANH , First : Lâm Cao.
- Date and place of birth : June.1.1949 - Hùng Yên - V.N.
- Martial status : Married.
- Address in V.N.: 383/12^B/258, Bà Hạt, F.4; Q.10, TP/HCM
- Political prisoner : Yes
- Places of reeducation : Kà-tum/Tây Ninh, Trảng Lớn
/Xuân Lộc.
(From: June.27-1975
to : January.16-1978.)
- Education in U.S.: No
- A.R.V.N. Rank : Second lieutenant
- Military Service Number : 69/158.055
- Unit : Đoàn Bảo Toàn A/340 - Liên Đoàn 340 YTTT
- Application for O.D.P : - Yes, I sent a questionnaire
to Bangkok in about 1986

• Number of dependent accompany.

- 1 - Bích Hà, Bành Thi : (Wife) Date of birth: 13-7-1953
- 2 - Cao Nguyên, Lâm : (Son) Date of birth: 08-12-1973
- 3 - Trọng Nguyên, Lâm : (Son) - " - : 31-5-1975
- 4 - Thanh Bình, Lâm : (Son) - " - : 22-5-1984

• Mailing address in V.N:

- 383/12^B/258. Bà Hạt, F.4; Q.10, TP/HCM

• Name address of sponsor, Relative : No.

• U.S. Citizen : -

• Relationship with prisoner : /

• Name of Signature : THANH, Lâm Cao.



• Address and place of applicants:

383/12^B/258, Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/H.C.M.

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

BTL Đoàn Lữ Đoàn

Số: 162/5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỄN

Số: 412/PC

Ngày 23 tháng 12 năm 1977

PHÒNG CS. GLHC VÀ TTXH

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 111 ngày 22.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Lâm Cao Thanh

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quê quán: Thường Yên

Trú quán: 17 đường 1 xã Hòa Bình Xuyên môn Bình Nai

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 69/153.055

Chức vụ: Tiểu úy trưởng quân xa.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: xã Hòa Bình thuộc Huyện:

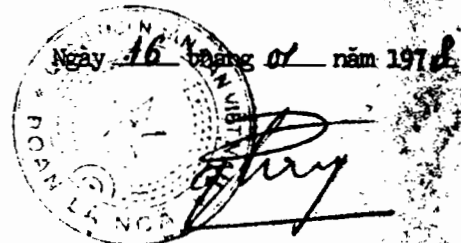
Quận: Xuân Hòa Tỉnh, Thành phố: Tỉnh Đồng Nai

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, nói cử trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: Một ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Tiền lệ phí đi về địa phương, Tiền đi, Tiền ăn, Lương thực cấp 1 tháng sau ngày ký.



Trưng-Tá: Nguyễn Trọng Tấn

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN 10
PHƯỜNG Minh-Mạng
Số hiệu 09

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THU

Lập ngày 12 tháng 2 năm 1973

Tên họ chồng	LÂM-CAO-THANH
Ngày và nơi sinh	1-7-1949 tại Hưng-Yên
Tên họ cha chồng	Lâm-Cao-Khoa (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-thị-Chính (Sống/Chết)
Tên họ vợ	BÀNH-THỊ-BÍCH-HÀ
Ngày và nơi sinh	13-7-1953 tại Saigon
Tên họ cha vợ	Bành-văn-Tám (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn-thị-Marie (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	Mười hai tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 15 giờ 30
Có lập hôn khế không	//

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1973

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

1973

Đại-ug LÊ-BÀ-CỬ

MBU 4T2/P3

Thành phố, tỉnh : _____

Quyển số 01

[illegible]

Đã ký ngày 4 tháng 6
T.M.B.N.D. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
BƯU-TỊCH



Đỗ Yên Thái

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN 10
PHƯỜNG Minh-Mạng
Số hiệu 09

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THU

Lập ngày 12 tháng 2 năm 1973

Tên họ chồng	LÂM-CAO-THANH
Ngày và nơi sinh	1-7-1949 tại Hưng-Yên
Tên họ cha chồng	Lâm-Cao-Khoa (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-thị-Chính (Sống/Chết)
Tên họ vợ	BÀNH-THỊ-BÍCH-HÀ
Ngày và nơi sinh	13-7-1953 tại Saigon
Tên họ cha vợ	Bành-văn-Tám (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn-thị-Marie (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	Mười hai tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 15 giờ 30
Có lập hôn khế không	//

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1973

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

1973

Đại-Ug LÊ-BÀ-CỬ

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10
PHƯƠNG Kỹ trí Phương

Lập ngày 11 tháng 12 năm 19 73

Số hiệu: 3593
HỒ SƠ QUÂN DỘI

Tên họ cha mẹ	LÂM CAO NGUYỄN
Còn mặt hay còn gáo	Nam
Ngày sinh	ngày tám tháng chạp năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba, HỎI 17 giờ 00
Nơi sinh	266 Nguyễn Văn Thoại
Tên họ người cha	LÂM CAO THANH
Tên họ người mẹ	BÀNH THỊ BÍCH MÀ
Vợ chồng hay không có hôn thú	Vợ chồng
Tên họ người đứng khai	LÂM CAO THANH

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH
Saigon, ngày 13 tháng 12 năm 19 73
Viên-Chức Hộ-Tịch, lu

Đ. U. S. VO-VAN-THUONG

Số 585

PPT/HK/AS

BỘ KHAI SANH

ngày 03 tháng 11 năm 19 75

Tên, Họ đưa nhỏ	LAM TRONG HUYEN
Nam hay Nữ	Nam
Ngày sinh	Ngày 24 tháng 01 năm 1968
Nơi sinh	Thanh phố Hồ Chí Minh
Họ, Họ Cha	LAM CAO THUAN
Nghề nghiệp	Nhạc Sĩ
Nơi cư trú	///
Tên, Họ Mẹ	ĐÀNH THỊ BÍCH HẠ
Nghề nghiệp	Nhà thơ
Nơi cư trú	///
Chức vụ	Chánh
Tên, Họ người khai	ĐÀNH THỊ BÍCH HẠ

Thành Phố Hồ-Chí-Minh, ngày 03 tháng 11 năm 19 75

ỦY-BAN NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG

T.M. Chử-Tịch

Ủy-Viên Thư-ký,



MAI-VĂN-VĂN

Số 585

PPT/HT/KS

BỘ KHAI SANH

ngày 03 tháng II năm 19 75

Tên. Họ đưa nhỏ	LÂN TRONG HUYỀN
Nam hay Nữ	Nữ
Ngày sinh	Ngày ba mươi một tháng năm năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm.
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Họ Cha	LÂN LAO TUYÊN
Nghề nghiệp	Nhạc Sĩ
Nơi cư trú	///
Tên Họ Mẹ	BÀNH THỊ BÍCH HẠ
Nghề nghiệp	Mất trợ
Nơi cư trú	///
Ngày cưới	
Họ và tên người cha	Chánh
Tên Họ người khai	BÀNH THỊ BÍCH HẠ

Thành Phố Hồ-Chí-Minh, ngày 03 tháng II năm 19 75

ỦY-BAN NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG

T.M. Chỗ-Tịch

Ủy-Viên Thư-ký,



MAI-VĂN-VĂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 25019/HG (1)

Ngày 16 tháng 8 năm 1958 (1) H.C.T/H

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHỖ

LÂM-CAO-THANH

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 16 tháng 8 giờ 19

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN-VAN-DOANH** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đoàn Thanh-Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá
PHAM-VAN-MANH

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1 — **Nguyễn-khắc-Hiến**

2 — **Trần-xuân-Huyền**

3 — **Lê-văn-Nhung**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết biết chắc

- **Lâm-cao-Thanh (Nam)**

Sanh ngày 01-7-1949 tại làng **Tiên-Phương, Hưng-Yên (Bắc-Phân)**,
con của Ông **Lâm-cao-Khoa** và Bà **Nguyễn-thị-Chinh**.

Văn-duyệt có ma Ông **Lâm-cao-Khoa** không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, do vì sự giác thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận nam-tiền đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-
sinh này cho ông-công-cả sử-dụng theo luật, chiến theo Nghị định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-tướng Quốc-Phủ Lâm-Thôn Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp
theo của Bộ Nội-tư và theo phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-tứ 2 đến 5 năm và phạt
bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Vì các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên công-tôi,

LỤC-SAO Y,

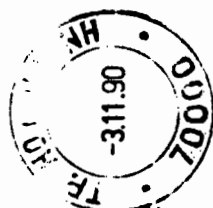
Saigon, ngày 15 tháng 11 năm 1958

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIA TIỀN 5000

(1) Chỉ nơi này được đem thi
xin cấp thêm 1...

LAM-CAO-THANH
VIET NAM 078000
383/12^B/258, Bà Hat.
Đường 4, Quận 10, TP/H.C.M.



VIA AIRMAIL PAR AVION

C/O Mrs. KHUOC-MINH-THO'
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22.205-0635

U.S.A.

INTAKE FORM

- Name: Last: THANH, LÂM CAO
- Dat NAME: 2. V.N.
- Mar. NAME: 2, TP/HCM.
- Add. 2 years 6 months in Reed Camp
- Politi
- Places

- Educat
- A.R.V.A REQUEST: Approve this case
- Military 69/153.055
- Unit: Đoàn Bảo toàn A1840 - Liên đoàn 340YT.T.T.
- Application for O.D.P. : - Yes, I sent a questionnaire to Bangkok in about 1986.

• Number of dependent accompany :

1. Bích Hà, Bành-Thi : (Wife) Date of birth : 13-7-1953
- 2- Cao Nguyên, Lâm : (Son) - 4 - : 08-12-1973
- 3- Trung Nguyên, Lâm : (Son) - 4 - : 31-5-1975
- 4- Thanh Bình, Lâm : (Son) - 4 - : 22-5-1984

• Mailing address in V.N:

- 383/12^B/258. Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/HCM

• Name, address of sponsor, relative : No

• U.S. Citizen :

• Relationship with prisoner :

• Name of Signature : THANH, Lâm-cao.



• Address and place of applicants :

383/12^B/258, Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/HCM.

INTAKE FORM

- Name: last: THANH, First: Lâm Cao
- Date and place of birth: June. 1. 1949 - Huế, Yên. V.N.
- Martial status: Married
- Address in V.N.: 383/12^B/258, Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/HCM.
- Political prisoner: Yes
- Places of reeducation: Kà-tum / Tây Ninh, Trảng Bào / Xuân Lộc
(From: June. 27. 1975
to: January. 16. 1978.)
- Education in U.S.: No
- A.R.V.N. Rank: Second lieutenant
- Military Serial Number: 69/153.055
- Unit: Đoàn Bảo toàn A1840 - Liên đoàn 340 TT.
- Application for O.D.P.: - Yes, I sent a questionnaire to Bangkok in about 1986.

• Number of dependent accompany:

1. Bích Hà, Bành Thi: (Wife) Date of birth: 13-7-1953
2. Cao Nguyên, Lâm: (Son) - 4 - : 08-12-1973
3. Trung Nguyên, Lâm: (Son) - 4 - : 31-5-1975
4. Thanh Bình, Lâm: (Son) - 4 - : 22-5-1984

• Mailing address in V.N:

- 383/12^B/258. Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/HCM

• Name, address of sponsor, relative: No

• U.S. Citizen: /

• Relationship with prisoner: /

• Name of Signature: THANH, Lâm Cao.



• Address and place of applicants:

383/12^B/258, Bà Hạt, F.4, Q.10, TP/HCM.

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quản Pháp

BTL Thanh Hóa

Số: *102/5*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỄN

Số: *413 PC*

Ngày *23* tháng *6* năm *1986*

PHÒNG CS. QLHC và TTXH

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Găn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số *111* ngày *22.12.1977* của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: *Lâm Cao Thanh*

Ngày, tháng, năm sinh: *1949*

Quê quán: *Thường Yên*

Trú quán: *17 T. M. A xã Hòa Bình Xuyên môn Đông Nai*

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: *69/153.055*

Tên đầy đủ, Tên cũ, Tên mới, Tên gia đình

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: *xã Hòa Bình* thuộc Huyện,

Quận: *Xuân Yên* Tỉnh, Thành phố: *Định Đông Nai*

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: *Sáu tháng*

- Thời hạn đi đường: *Một ngày* ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: *Tiền lệ phí đi về địa phương, Tiền m. Cũt Thương m. 1975. Tiền ăn, Lương thực cấp 1 tháng sau ngày ký*



Ngày *16* tháng *01* năm *1978*

Trưng-Tá: *Nguyễn Trọng Tấn*

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 10

PHƯỜNG Minh-Mạng

Số liệu 09

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THU

Lập ngày 12 tháng 2 năm 1973

Tên họ chồng	LÂM-CAO-THANH
Ngày và nơi sanh	1-7-1949 tại Hưng-Yên
Tên họ cha chồng	Lâm-Cao-Khoa (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-thị-Chính (Sống/Chết)
Tên họ vợ	BÀNH-THỊ-BÍCH-HÀ
Ngày và nơi sanh	13-7-1953 tại Saigon
Tên họ cha vợ	Bành-văn-Tám (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn-thị-Marie (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	Mười hai tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 15 giờ 30
Có lập hôn khế không	//

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1973

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

1973

Đại-Ug LÊ-BÁ-CỬ

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 10

Quận:

Kế tri Phường

PHƯỜNG

Số liệu 3593

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 12 năm 1973

Tên họ đứa trẻ. . .	LÂM CAO NGUYỄN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	ngày tám tháng chạp năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, hồi 17 giờ 00
Nơi sanh.	266 Nguyễn Văn Thoại
Tên họ người cha. . .	LÂM CAO THANH
Tên họ người mẹ. . .	BÀNH THỊ BÍCH HÀ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	LÂM CAO THANH

NAM VIỆT

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

PHƯƠNG SAIGON-CHOLON

THÀNH-PHỐ SAIGON

HỘI ĐỒNG QUAN BA

BẢN SỐ 125

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH THÀNH-PHỐ SAIGON

NĂM MỘT NGHÌN CHÍN TRĂM NĂM LƯỚI BA (1953)

Tên, họ đứa con nít. Nom et prénoms de l'enfant	BÀNH THỊ BÌNH-HÀ
Nam hay nữ. Son sexe	Nữ
Sinh tại chỗ nào. Lieu de sa naissance	Saigon, 220, đại lộ Paul Bert
Sinh ngày nào. Date de sa naissance	Ngày mười bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi ba, 23/7/53
Tên, họ người cha. Nom et prénoms de son père	BÀNH VĂN TÂN
Làm nghề nghiệp gì. Sa profession	Thầy dạy học
Nhà cửa ở dân. Son domicile	Saigon, 3, đường Monceaux
Tên, họ người mẹ. Nom et prénoms de sa mère	NGUYỄN THỊ MARIÉ
Làm nghề nghiệp gì. Sa profession	Nội trợ
Nhà cửa ở dân. Son domicile	Saigon, 3, đường Monceaux
Vợ chính hay vợ thứ. Son rang de femme mariée	Vợ chính

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 8 tháng 8 năm 1953

T. U. N. QUẢN-TRƯỞNG SAIGON-CHOLON,

Chức Việc Hộ-Tịch, Quận Ba

SAIGON-CHOLON
Phước

Số 585

/ PPT/HT/KS

BỘ KHAI SANH

ngày 03 tháng 11 năm 1975

Tên, Họ đứa nhỏ	LÂN TRONG HOUYEN
Nam hay Nữ	Nam
Ngày sinh	Ngày ba mươi một tháng năm năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm.
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Tên, Họ Cha	LÂN CAO THANH
Nghề nghiệp	Nhạc Sĩ
Nơi cư ngụ	///
Tên, Họ Mẹ	BÀNH THỊ BÌNH HẠ
Nghề nghiệp	Nhà thơ
Nơi cư ngụ	///
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên, Họ người khai	BÀNH THỊ BÌNH HẠ

Thành Phố Hồ-Chí-Minh, ngày 03 tháng 12 năm 1975

ỦY-BAN NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG

T.M. Chủ-Tịch

Ủy-Viên Thư-ký



MAI-VĂN-VĂN

